

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 903/TTr-STC ngày 13/12/2021, Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 1405/BC-STP ngày 22/11/2021 và hồ sơ kèm theo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

**Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định (có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Đối với diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị không quy định tại khoản 1 Điều này: Căn cứ các nhiệm vụ đặc thù được nêu trong báo cáo đầu tư, cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; cụ thể như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức đơn vị cấp tỉnh: Diện tích tối đa 500 m<sup>2</sup>.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, xã: Diện tích tối đa 300 m<sup>2</sup>.

#### **Điều 4. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định**

1. Đối với diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế của đơn vị.

2. Đối với diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp sau khi Bộ Y tế ban hành quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp về y tế.

3. Đối với diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo):

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố Nam Định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế của đơn vị.

#### **Điều 5. Xử lý chuyển tiếp**

Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì không xác định lại diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**


Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2022.

## **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trước khi cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTrVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5, VP6. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Lan Anh**

**Phụ lục**

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG NHÀ LÀM VIỆC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH NAM ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Loại diện tích chuyên dùng	Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> )
<b>I</b>	<b>Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	
1.1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp (chỉ tính phần diện tích trực tiếp sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính; chưa bao gồm diện tích các phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ khác)	2.000
1.2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trong trường hợp thủ tục hành chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	100
1.3	Đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	80
<b>2</b>	<b>Cấp huyện</b>	
2.1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	400
2.2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc cấp huyện	50
<b>3</b>	<b>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã</b>	100
<b>II</b>	<b>Diện tích sử dụng để tiếp dân</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	
1.1	Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh	600
1.2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	100
1.3	Đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	80
<b>2</b>	<b>Cấp huyện</b>	
2.1	Trụ sở tiếp công dân cấp huyện	250
2.2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc huyện	80
<b>3</b>	<b>Cấp xã (Ủy ban nhân dân cấp xã)</b>	80

STT	Loại diện tích chuyên dùng	Diện tích tối đa (m2)
<b>III</b>	<b>Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin</b>	
1	Cấp tỉnh	
1.1	Trung tâm tích hợp dữ liệu	
-	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	500
-	Trung tâm tích hợp dữ liệu liên Sở, ngành, khu vực	200
1.2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	50
1.3	Đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	50
2	Cấp huyện	50
3	Cấp xã (Ủy ban nhân dân cấp xã)	50
<b>IV</b>	<b>Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên) áp dụng chung cho tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thiết kế theo yêu cầu sử dụng và được phê duyệt trong báo cáo đầu tư, diện tích cụ thể được xác định theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012</b>	Theo TCVN về yêu cầu thiết kế công sở cơ quan hành chính
<b>V</b>	<b>Kho chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù</b>	
1	Cấp tỉnh	
1.1	Kho lưu trữ tài liệu của Trung tâm lưu trữ tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ	2.000
1.2	Kho cất giữ, bảo quản vật tư phòng chống lụt bão	500
1.3	Kho bảo quản giống cây trồng	700
1.4	Kho phục vụ trực tiếp các buổi diễn hàng ngày	450
1.5	Kho lưu trữ, bảo quản tài liệu, hiện vật lịch sử lĩnh vực văn hoá xã hội	500
1.6	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh còn lại	450
1.7	Đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh còn lại	150
2	Cấp huyện	500
3	Cấp xã (Ủy ban nhân dân cấp xã)	200